

Tư tưởng Hồ Chí Minh về phong cách lãnh đạo của cán bộ, đảng viên

Ngày nhận bài: 05/10/2025 | Ngày phản biện: 05/10/2025 | Ngày xuất bản: 27/10/2025

Tác giả: Lê Đình Năm (Học viện Báo chí và Tuyên truyền)

Tóm tắt: Tư tưởng Hồ Chí Minh về phong cách lãnh đạo của cán bộ, đảng viên là một hệ thống quan điểm có tính toàn diện, kết hợp giữa lý luận và thực tiễn lãnh đạo cách mạng của Người. Tư tưởng và phong cách lãnh đạo của Hồ Chí Minh thể hiện ở tư duy đổi mới, phương pháp làm việc khoa học, dân chủ, nêu gương, gắn bó với quần chúng. Đồng thời, Người yêu cầu lãnh đạo phải dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám hy sinh vì lợi ích chung, chống quan liêu, hình thức, chủ nghĩa cá nhân. Phong cách lãnh đạo Hồ Chí Minh vì vậy là tấm gương mẫu mực về đạo đức, trí tuệ và bản lĩnh, mãi soi sáng cho công tác lãnh đạo, quản lý và rèn luyện đội ngũ cán bộ, đảng viên hiện nay.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã lãnh đạo cách mạng Việt Nam đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác, đưa nhân dân Việt Nam từ thân phận nô lệ thành người tự do, độc lập. Trong quá trình lãnh đạo cách mạng, Người để lại tư tưởng và tấm gương mẫu mực về phong cách lãnh đạo cho các thế hệ cán bộ, đảng viên học tập, noi theo. Sự thống nhất trong phong cách lãnh đạo Hồ Chí Minh với tư tưởng Hồ Chí Minh về phong cách lãnh đạo của cán bộ, đảng viên được thể hiện trên nhiều phương diện khác nhau. Về bản chất, là sự phục vụ quần chúng, phụng sự cho sự nghiệp cách mạng, không ngại hy sinh gian khổ, như Người đã nói: "Việc gì có lợi cho dân thì làm. Việc gì có hại cho dân thì phải tránh"⁽¹⁾. Tư tưởng Hồ Chí Minh về phong cách lãnh đạo của cán bộ, đảng viên thể hiện ở những nội dung cơ bản sau:

Thứ nhất, lãnh đạo phải luôn có tư duy đổi mới, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm

Tư duy là điểm khởi đầu của mọi hành động, vì vậy, phong cách tư duy chính là nền tảng dẫn dắt toàn bộ hoạt động của người lãnh đạo. Chủ tịch Hồ Chí Minh đặc biệt coi trọng tư duy đổi mới, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm - coi đó là điều kiện tiên quyết để phát triển và thành công trong cách mạng. Người cho rằng, cán bộ, đảng viên muốn hoàn thành sứ mệnh, phải đổi mới không ngừng để phù hợp với thực tiễn cách mạng.

Với tầm nhìn của một chiến sĩ cộng sản quốc tế, Hồ Chí Minh nhận thức sâu sắc tác hại của tư tưởng bảo thủ, xem nó là lực cản của tiến bộ. Người khẳng định: "Tư tưởng bảo thủ là như những sợi dây cột chân cột tay người ta, phải cắt nó đi. Muốn tiến bộ thì phải có tinh thần mạnh dạn, dám nghĩ dám làm"⁽²⁾. Theo Người, xã hội luôn vận động, thực tiễn luôn biến đổi, vì thế, người lãnh đạo nếu không đổi mới tư duy sẽ tụt hậu so với thời cuộc.

Hồ Chí Minh coi tư duy đổi mới là biểu hiện của bản lĩnh trí tuệ và tinh thần trách nhiệm. Phong cách lãnh đạo đổi mới, theo Người, là khả năng nhận thức rõ quy luật vận động của thực tiễn, sự phát triển của nhân dân và thời đại, từ đó, có những chủ trương phù hợp. Người từng căn dặn: "Phải biết rằng tình hình khách quan thay đổi hàng giờ hàng phút, một chủ trương của ta hôm nay đúng, hôm sau đã không hợp thời, nếu ta không tỉnh táo kiểm điểm những tư tưởng hành vi của ta để bỏ đi những cái quá thời, sai hỏng, nhất định ta sẽ không theo kịp tình thế, ta sẽ bị bỏ rơi, bị các bạn tỉnh táo nhanh nhẹn hơn vượt đi trước"⁽³⁾.

Theo Hồ Chí Minh, đổi mới không có nghĩa là phủ nhận quá khứ, mà là vận dụng sáng tạo những tri thức, kinh nghiệm và quy luật khách quan vào thực tiễn cách mạng. Người yêu cầu cán bộ phải có dũng khí đổi mới, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, Người nói: "Khi tình thế đổi mới, ta đủ gan góc, đủ tinh thần phụ trách để quyết định phương hướng chính trị mới, thay đổi cách thức công tác và đấu tranh, dám bỏ những khẩu hiệu và những nghị quyết đã cũ, không hợp thời, đưa những nghị quyết và khẩu hiệu mới thay vào"⁽⁴⁾. Chính phong cách ấy đã làm nên bản lĩnh Hồ Chí Minh - luôn sáng tạo, không ngừng đổi mới trong tư duy và hành động.

Trong suốt quá trình hoạt động cách mạng, Hồ Chí Minh luôn thể hiện tư duy đổi mới rõ nét. Sau khi tiếp thu chủ nghĩa Mác - Lênin, Người không rập khuôn giáo điều, mà

vận dụng sáng tạo lý luận đó vào thực tiễn Việt Nam. Người kết hợp chủ nghĩa Mác - Lênin với phong trào công nhân và phong trào yêu nước, xác định con đường cách mạng Việt Nam là "con đường cách mạng vô sản"⁽⁵⁾, độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội. Thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945 và sự ra đời của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa là minh chứng sinh động cho phong cách lãnh đạo tư duy đổi mới của Hồ Chí Minh - sáng tạo, linh hoạt và phù hợp với thực tiễn dân tộc.

Tư duy đổi mới trong lãnh đạo, theo Hồ Chí Minh, vừa là phẩm chất, vừa là năng lực cần có của mỗi người cán bộ cách mạng. Đó là khả năng "dám nói, dám nghĩ, dám làm"⁽⁶⁾, dám chịu trách nhiệm, biết "nghĩ cho chín"⁽⁷⁾, "làm cho đúng"⁽⁸⁾, luôn gắn lý luận với thực tiễn, khoa học với hành động. Trong bối cảnh ngày nay, bài học về tư duy đổi mới của Chủ tịch Hồ Chí Minh vẫn còn nguyên giá trị - là kim chỉ nam cho đội ngũ cán bộ, đảng viên trong quá trình lãnh đạo, quản lý và phát triển đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Thứ hai, phong cách lãnh đạo khoa học

Phong cách lãnh đạo khoa học của Chủ tịch Hồ Chí Minh được hình thành trên cơ sở thế giới quan duy vật biện chứng và duy vật lịch sử. Trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng, Người luôn xuất phát từ thực tiễn, tôn trọng quy luật khách quan và có tầm nhìn chiến lược, toàn diện, sâu sát từng bước trong quy trình lãnh đạo. Người yêu cầu cán bộ, đảng viên phải nắm vững và vận dụng quy luật khách quan để làm cơ sở cho dự báo khoa học, dự trù những cơ hội và nguy cơ của thực tiễn cách mạng, đồng thời, đặc biệt phê phán căn bệnh cận thị: "Không trông xa thấy rộng. Những vấn đề to tát thì không nghĩ đến mà chỉ chăm chú những việc tỉ mỉ"⁽⁹⁾. Phong cách lãnh đạo khoa học thể hiện ở những nội dung sau:

Một là, hoạch định đường lối, chính sách đúng đắn

Trong công tác hoạch định đường lối, chính sách, Hồ Chí Minh đề cao nguyên tắc thống nhất giữa lý luận và thực tiễn, coi lý luận là "ngọn đuốc soi đường cho hành động" và thực tiễn là nơi kiểm nghiệm chân lý. Người nhấn mạnh vai trò của lý luận trong hoạt động thực tiễn: "Mỗi cán bộ, mỗi đảng viên phải học lý luận, phải đem lý luận áp dụng vào công việc thực tế. Phải chữa cái bệnh kém lý luận, khinh lý luận và lý luận suông"⁽¹⁰⁾. Nếu thiếu cơ sở thực tiễn sẽ rơi vào chủ quan, duy ý chí. Vì vậy,

Người nhấn mạnh, trong hoạch định chính sách, phải thường xuyên tìm hiểu thực tiễn, bám sát thực tiễn; phân tích thực tiễn để nắm bắt những thuận lợi và khó khăn; trên cơ sở thực tiễn mà đưa ra những quyết định đúng đắn.

Đặc biệt, Người đề cao vai trò của phương pháp khoa học trong tư duy lãnh đạo: "So đi sánh lại, phân tích rõ ràng là cách làm việc có khoa học. Mỗi công việc, chúng ta đều phải làm như thế. Làm như thế mới tránh khỏi cái độc đoán, mới tránh khỏi sai lầm"⁽¹¹⁾. Chính nhờ phương pháp đó mà Hồ Chí Minh đã đưa ra đường lối, chủ trương, quyết sách phù hợp, sáng tạo trong từng giai đoạn cách mạng.

Hai là, tổ chức thực hiện một cách khoa học

Để lãnh đạo đúng, không chỉ cần hoạch định đúng chính sách mà còn phải tổ chức thực hiện cho hiệu quả. Muốn tổ chức thực hiện hiệu quả, cần phải có kế hoạch phù hợp, rõ ràng, cụ thể. Người nói: "Làm việc không có kế hoạch, gặp sao làm vậy, làm lầy lệ, làm không có ngăn nắp, làm không đến nơi đến chốn"⁽¹²⁾, Người yêu cầu: "Gặp mỗi vấn đề, ta phải đặt câu hỏi: Vì sao có vấn đề này? Xử trí như thế này, kết quả sẽ ra sao? Phải suy tính kỹ lưỡng. Chớ hấp tấp, chớ làm bừa, chớ làm liều. Chớ gặp sao làm vậy"⁽¹³⁾. Hồ Chí Minh cũng nhấn mạnh việc đặt kế hoạch phải thực sự khoa học, phải dựa trên các điều kiện thực hiện, tính chất khả thi trong thực tế, cũng cần phải phân biệt tính cấp thiết, trọng tâm trong công việc mà có cách lãnh đạo đúng, Người nói: "phải xét kỹ hoàn cảnh mà sắp đặt công việc cho đúng. Việc chính, việc gấp thì làm trước. Không nên luộm thuộm, không có kế hoạch, gặp việc nào, làm việc ấy, thành thử việc nào cũng là việc chính, lộn xộn, không có ngăn nắp"⁽¹⁴⁾. Trong sắp xếp, tổ chức cấp dưới để thực hiện các nhiệm vụ, cần phải cân nhắc năng lực chuyên môn, sử dụng đúng người, đúng việc: "Kế hoạch lại đi đôi với phân công"⁽¹⁵⁾, "Phân công phải nhằm vào 2 điều: 1. Công việc: Việc gì gấp thì làm trước. Việc gì hoãn thì làm sau. 2. Nhân tài: Người nào có năng lực làm việc gì, thì đặt vào việc ấy. Nếu dùng không đúng, người giỏi nghề thợ mộc thì giao cho việc thợ rèn, người giỏi nghề rèn thì giao cho việc thợ mộc, như thế thì hai người đều thất bại cả hai"⁽¹⁶⁾. Chính vì vậy, muốn lãnh đạo đúng thì phải có kế hoạch khoa học, phân công, tổ chức thực hiện đúng trọng tâm, đúng người, đúng việc mới có hiệu quả.

Ba là, kiểm tra, giám sát và rút kinh nghiệm

Trong phong cách lãnh đạo của Hồ Chí Minh, kiểm tra và tổng kết thực tiễn là nguyên tắc then chốt bảo đảm cho chính sách được thực hiện hiệu quả. Hồ Chí Minh nói: "Nhiều nơi cán bộ lãnh đạo chỉ lo khai hội và thảo nghị quyết, đánh điện và gửi chỉ thị, sau đó, thì họ không biết gì đến những nghị quyết đó đã thực hành đến đâu, có những sự khó khăn trở ngại gì, dân chúng có ra sức tham gia hay không. Họ quên mất kiểm tra. Đó là một sai lầm rất to. Vì thế mà "đầy túi quần thông cáo, đầy túi áo chỉ thị" mà công việc vẫn không chạy"⁽¹⁷⁾. Nhờ kiểm tra, giám sát mà người lãnh đạo nhận diện được những vấn đề nảy sinh, mâu thuẫn giữa chủ trương và thực tế, từ đó, điều chỉnh kịp thời. Qua kiểm tra, còn có thể phát hiện, bồi dưỡng, sắp xếp cán bộ hợp lý, tạo điều kiện phát huy năng lực, sở trường của từng người.

Hồ Chí Minh luôn đề cao tổng kết kinh nghiệm - một yêu cầu tất yếu của phong cách lãnh đạo khoa học. Người căn dặn: "Công việc gì bất kỳ thành công hoặc thất bại, chúng ta cần phải nghiên cứu đến cội rễ, phân tích thật rõ ràng rồi kết luận. Kết luận đó sẽ là cái chìa khoá phát triển công việc và để giúp cho cán bộ tiến tới"⁽¹⁸⁾.

Phong cách lãnh đạo khoa học của Hồ Chí Minh là sự thống nhất biện chứng giữa hoạch định chính sách đúng đắn, tổ chức thực hiện khoa học, và kiểm tra, tổng kết thường xuyên. Toàn bộ quy trình đó đều dựa trên cơ sở tôn trọng quy luật khách quan, gắn lý luận với thực tiễn và đặt lợi ích của nhân dân làm trung tâm. Phong cách lãnh đạo này không chỉ bảo đảm thành công của cách mạng Việt Nam mà còn là bài học sâu sắc cho công tác lãnh đạo, quản lý trong giai đoạn hiện nay.

Thứ ba, phong cách lãnh đạo tập thể - dân chủ

Theo Hồ Chí Minh, phong cách lãnh đạo tập thể - dân chủ là một yêu cầu tất yếu, mang tính bản chất đối với người lãnh đạo. Người chỉ rõ, cán bộ lãnh đạo dù tài giỏi đến đâu cũng chỉ thấy được một hoặc một vài mặt của vấn đề, không thể bao quát hết mọi công việc và con người trong tổ chức. Do đó, Người chỉ rõ, cán bộ lãnh đạo, quản lý phải có phong cách lãnh đạo tập thể - dân chủ để huy động được trí tuệ, sức mạnh của tập thể, của đông đảo quần chúng nhân dân. Nếu không phát huy "trí tuệ tập thể"⁽¹⁹⁾, "không dân chủ thì đi đến độc tài"⁽²⁰⁾, chủ quan, chuyên quyền.

Trong quá trình lãnh đạo cách mạng, Hồ Chí Minh luôn kiên trì thực hiện nguyên tắc dân chủ tập thể trong Đảng, coi dân chủ là phương thức lãnh đạo hiệu quả nhất. Theo

Người, dân chủ là giải thích, thảo luận, tranh luận thẳng thắn, nói rõ và nói hết ý kiến, cùng nhau tìm tòi chân lý, đạt tới sự thống nhất. Mọi quyết định lớn của Đảng đều được Người đem ra bàn bạc thấu đáo trong tập thể Bộ Chính trị, Ban Chấp hành Trung ương hoặc tại các kỳ đại hội.

Hồ Chí Minh nhấn mạnh, dân chủ phải đi đôi với tập trung, bởi chỉ có như vậy mới đảm bảo sự thống nhất trong tư tưởng và hành động. Người khẳng định: “Đảng ta tuy nhiều người, nhưng khi tiến đánh chỉ như một người”⁽²¹⁾, một hình tượng cô đọng thể hiện rõ tinh thần tập trung dân chủ, thống nhất ý chí và hành động. Dân chủ không đồng nghĩa với tự do tùy tiện, mà phải hướng đến sự thống nhất, kỷ luật, kỷ cương trên cơ sở phát huy trí tuệ tập thể. Theo Hồ Chí Minh, phong cách lãnh đạo dân chủ còn là phương thức để người cán bộ tự hoàn thiện mình, biết nhận ra sai lầm, khuyết điểm và sửa chữa. Người nói: “Người lãnh đạo muốn biết rõ ưu điểm và khuyết điểm của mình, muốn biết công tác của mình tốt hay xấu, không gì bằng khuyến khích cán bộ mình mạnh dạn đề ra ý kiến và phê bình”⁽²²⁾. Nếu cán bộ im lặng, không dám góp ý hay chỉ biết tâng bốc cấp trên thì đó là “một hiện tượng rất xấu. Vì không phải họ không có gì nói, nhưng vì họ không dám nói, họ sợ. Thế là mất hết dân chủ trong Đảng”⁽²³⁾. Ngược lại, khi dân chủ được thực hành thực chất, không hình thức, sẽ tạo nên không khí cởi mở, thúc đẩy sáng tạo, củng cố đoàn kết và nâng cao năng lực lãnh đạo. Người chỉ rõ, lãnh đạo không dân chủ sẽ dẫn tới tư tưởng độc đoán, chuyên quyền, áp đặt, làm xói mòn niềm tin, triệt tiêu sáng kiến, gây mất đoàn kết nội bộ. Trong khi đó, “thực hành dân chủ là cái chìa khóa vạn năng có thể giải quyết mọi khó khăn”⁽²⁴⁾ – dân chủ chính là phương thuốc trị căn bệnh quan liêu, chủ nghĩa cá nhân và bảo đảm sức sống của Đảng.

Hồ Chí Minh đặc biệt coi trọng thực hành dân chủ trong nhân dân, coi đó là nền tảng của mọi quyền lực. Người khẳng định, dân chủ phải gắn liền với việc thừa nhận nhân dân là chủ thể của quyền lực nhà nước, còn cán bộ lãnh đạo chỉ là người được nhân dân ủy quyền và phải chịu trách nhiệm trước nhân dân.

Bản thân Hồ Chí Minh, dù ở cương vị cao nhất, vẫn tự nhận mình là “một người lính vâng mệnh lệnh của quốc dân ra trước mặt trận”⁽²⁵⁾, luôn giữ phong cách gần gũi, khiêm nhường, không xa rời quần chúng. Người “tuyệt nhiên không ham muốn công danh phú quý”⁽²⁶⁾, mà chỉ mong hoàn thành sứ mệnh phục vụ nhân dân. Theo Người,

muốn phát huy quyền làm chủ của nhân dân thì trước hết phải nâng cao dân trí, bồi dưỡng ý thức công dân, phát triển văn hóa chính trị, giúp nhân dân có năng lực và bản lĩnh thực hành dân chủ, dám nói, dám làm, dám giám sát và phê bình. Lãnh đạo phải biết đi đúng đường lối quần chúng, chống thói "quan" chủ, coi việc bàn bạc, hỏi ý dân là điều bắt buộc trong mọi công việc.

Hồ Chí Minh chỉ rõ, nguyên tắc cao nhất của phong cách lãnh đạo dân chủ là: "Đặt lợi ích nhân dân lên trên hết"⁽²⁷⁾. Người nhấn mạnh: cán bộ lãnh đạo phải liên hệ mật thiết với nhân dân, việc gì cũng phải bàn với dân, giải thích cho dân hiểu, "tự mình phải làm gương mẫu cần kiệm liêm chính, để nhân dân noi theo"⁽²⁸⁾.

Người lãnh đạo không được đặt mình cao hơn tổ chức hay ở ngoài sự giám sát của tập thể; mọi quyết định đều phải bàn bạc kỹ với đồng chí, tập thể để đảm bảo khách quan và hiệu quả. Hồ Chí Minh cảnh báo "Miệng thì nói dân chủ, nhưng làm việc thì họ theo lối "quan" chủ"⁽²⁹⁾ - đó là kẻ thù trước tiên của chính mình và là trở ngại lớn nhất để hoàn thành nhiệm vụ.

Trái ngược với phong cách dân chủ là lối lãnh đạo áp đặt, chuyên quyền, quan liêu, hoặc dân chủ hình thức, đều gây tác hại nghiêm trọng. Chúng làm suy yếu tinh thần đoàn kết, giảm niềm tin của quần chúng, làm cho hiệu quả công tác giảm sút. Do đó, cán bộ lãnh đạo phải biết sử dụng quyền lực một cách hợp lý, tránh lạm quyền, phải luôn lấy lợi ích của tập thể, của nhân dân làm mục tiêu hành động, chống chủ nghĩa cá nhân dưới mọi hình thức.

Phong cách lãnh đạo tập thể - dân chủ là một phong cách tiêu biểu, kết tinh trí tuệ, nhân văn và bản lĩnh chính trị của Người. Dân chủ ở đây không chỉ là phương thức lãnh đạo, mà là nguồn sức mạnh tinh thần của Đảng, là điều kiện để bảo đảm cho Đảng luôn trong sạch, vững mạnh. Phong cách lãnh đạo này là tấm gương soi sáng cho đội ngũ cán bộ, đảng viên hiện nay - những người đang gánh vác trọng trách lãnh đạo sự nghiệp đổi mới, phát triển đất nước theo con đường mà Hồ Chí Minh đã chọn.

Thứ tư, phong cách lãnh đạo quần chúng

Trong di sản tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh, phong cách lãnh đạo quần chúng là một nội dung có ý nghĩa nền tảng, thể hiện sâu sắc quan điểm "Nước lấy dân làm gốc"

(30). Người luôn khẳng định vai trò quyết định của nhân dân đối với sự nghiệp cách mạng, coi nhân dân là chủ thể sáng tạo của lịch sử, là nguồn sức mạnh to lớn để giành và giữ độc lập dân tộc, xây dựng xã hội mới.

Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Vô luận việc gì, đều do người làm ra, và từ nhỏ đến to, từ gần đến xa, đều thế cả”⁽³¹⁾. Câu nói thể hiện niềm tin sâu sắc của Người vào sức mạnh của con người, của nhân dân lao động trong mọi công việc cách mạng. Trong bối cảnh đất nước bị áp bức, lệ thuộc, Người khẳng định, chỉ có nhân dân mới là lực lượng có thể làm nên cách mạng, bởi: “Trong bầu trời không gì quý bằng nhân dân. Trong thế giới không gì mạnh bằng lực lượng đoàn kết của nhân dân”⁽³²⁾. Đó là chân lý mang giá trị vĩnh hằng mà Người đã rút ra từ thực tiễn cách mạng Việt Nam và thế giới. Người khẳng định, mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam đều luôn chăm lo tăng cường mối liên hệ với quần chúng, và coi đó là nguồn sức mạnh tạo nên mọi thắng lợi của sự nghiệp cách mạng. Từ đó, Hồ Chí Minh rút ra quy luật phát triển căn bản của cách mạng: “Gốc có vững cây mới bền, xây lầu thắng lợi trên nền nhân dân.” Đồng thời, Người cảnh báo cán bộ, đảng viên về hậu quả khi xa dân, mất lòng dân: “Dễ mười lần không dân cũng chịu. Khó trăm lần dân liệu cũng xong”⁽³³⁾.

Theo Hồ Chí Minh, phong cách lãnh đạo quần chúng không chỉ là thái độ tôn trọng nhân dân mà còn là một phương pháp, một nguyên tắc lãnh đạo khoa học. Người yêu cầu cán bộ phải “theo đúng đường lối nhân dân”⁽³⁴⁾. nghĩa là mọi chủ trương, chính sách, cách làm việc đều phải xuất phát từ đời sống, nguyện vọng, lợi ích và trình độ của quần chúng. Người chỉ rõ phương pháp cách mạng đúng đắn là: “Ắt phải từ trong quần chúng ra, trở lại nơi quần chúng”⁽³⁵⁾. Theo đó, mọi tư tưởng, chủ trương, chính sách muốn đúng đắn đều phải bắt nguồn từ thực tiễn, được kiểm nghiệm và điều chỉnh qua hoạt động của nhân dân. Người lãnh đạo chân chính phải gắn bó máu thịt với nhân dân, hiểu dân, tin dân, học dân và vì dân. Hồ Chí Minh yêu cầu cán bộ, đảng viên phải thường xuyên về cơ sở, gần gũi với nhân dân, nắm bắt tâm tư, nguyện vọng, lắng nghe ý kiến đóng góp, phê bình của quần chúng. Tuy nhiên, Người cũng lưu ý: “Học hỏi quần chúng nhưng không theo đuổi quần chúng”⁽³⁶⁾. Cán bộ phải tôn trọng ý kiến quần chúng nhưng vẫn giữ vững nguyên tắc, mục tiêu cách mạng.

Hồ Chí Minh kiên quyết phê phán thói quan liêu, xa dân, coi đó là căn bệnh nguy hiểm làm suy yếu Đảng và phá hoại niềm tin của nhân dân. Người phê phán gay gắt những

cán bộ “làm quan cách mạng”, “quan nhân dân”, không thấy mình là “đầy tớ, người học trò” của nhân dân. Người chỉ rõ: “Xa rời thực tế, xa rời quần chúng. Đối với công việc thì không điều tra nghiên cứu kỹ lưỡng”⁽³⁷⁾. Theo Hồ Chí Minh, cán bộ phải “chân đi, mắt thấy, tai nghe, miệng nói, tay làm, óc nghĩ”⁽³⁸⁾ để hiểu đời sống nhân dân, phát hiện kịp thời vấn đề, giúp đỡ và kiểm tra công việc thực tế. Người luôn nhắc nhở: Tin dân, dân cần, dân yêu, dân tin là nền tảng của công tác lãnh đạo, đồng thời cảnh báo: “Trước mặt quần chúng, không phải ta cứ viết lên trán chữ “cộng sản” mà ta được họ yêu mến”⁽³⁹⁾. Theo Người, sự yêu mến của nhân dân chỉ dành cho những người có đạo đức, có năng lực, tận tụy và khiêm tốn phục vụ nhân dân. Nếu người lãnh đạo cậy quyền, lạm quyền, xa dân thì tất yếu sẽ bị nhân dân xa lánh, thậm chí bị lật đổ.

Hồ Chí Minh coi việc “vì dân, gần dân, hiểu dân” là kim chỉ nam trong lãnh đạo. Người yêu cầu: “Bao nhiêu cách tổ chức và cách làm việc đều vì lợi ích của quần chúng. Vì vậy, cách tổ chức và cách làm việc nào không phù hợp với quần chúng, thì ta phải bỏ hoặc sửa lại. Đó là nguyên tắc tối cao trong công tác lãnh đạo và quản lý. Cán bộ lãnh đạo phải biết phát huy sức dân, tài dân, của dân, tổ chức phong trào phù hợp với trình độ, năng lực của nhân dân, tránh áp đặt ý chí chủ quan. Người dạy: “đem tài dân, sức dân, của dân, làm lợi cho dân”⁽⁴⁰⁾. Đây là triết lý quản trị quốc gia mang giá trị hiện đại, nhấn mạnh sự tham gia chủ động, sáng tạo của nhân dân trong mọi công cuộc đổi mới, xây dựng đất nước.

Thứ năm, phong cách lãnh đạo nêu gương

Phong cách lãnh đạo nêu gương là một trong những nội dung đặc sắc, hấp dẫn và sinh động nhất trong tư tưởng Hồ Chí Minh về phong cách lãnh đạo của cán bộ, đảng viên. Đây không chỉ là phương pháp lãnh đạo hiệu quả, mà còn là tấm gương sáng về đạo đức cách mạng, phản ánh sâu sắc quan điểm “nói đi đôi với làm”, “trên làm gương cho dưới, đảng viên làm gương cho quần chúng”.

Hồ Chí Minh khẳng định, người lãnh đạo phải luôn xuất phát từ nhân dân, vì nhân dân và dựa vào nhân dân để lãnh đạo. Mọi chủ trương, chính sách của Đảng đều phải phục vụ cho mục đích lợi nước, lợi dân. Do đó, muốn thuyết phục được nhân dân tin tưởng và thực hiện, trước hết người cán bộ lãnh đạo phải là tấm gương sáng, là kiểu

mẫu cho quần chúng noi theo. Người chỉ rõ: "Nói miệng, ai cũng nói được. Ta cần phải thực hành. Kháng chiến, kiến quốc, ta phải cần kiệm. Nhưng tự mình phải cần và kiệm trước đã. Trước hết, mình phải làm gương, gắng làm gương trong anh em, và khi đi công tác, gắng làm gương cho dân"⁽⁴¹⁾. Hồ Chí Minh cũng cảnh báo: "Tự mình không đánh thắng được khuyết điểm của mình, mà muốn đánh thắng kẻ địch, tự mình không cải tạo được mình, mà muốn cải tạo xã hội, thì thật là vô lý"⁽⁴²⁾. Tư tưởng này cho thấy, nếu người cán bộ không nêu gương thì không chỉ đánh mất uy tín lãnh đạo, mà còn làm suy yếu niềm tin của nhân dân vào Đảng.

Hồ Chí Minh coi nêu gương là phương pháp lãnh đạo sinh động và có sức thuyết phục mạnh mẽ nhất. Hành động nêu gương giúp người lãnh đạo chạm đến trái tim nhân dân, họ không cần nhiều lời thuyết phục, chính hành động của họ đã là mệnh lệnh của niềm tin. Bằng chính sức cảm hóa sâu sắc ấy, nhân dân sẽ tự giác đi theo bằng cả lý trí lẫn tình cảm cách mạng. Hồ Chí Minh nhấn mạnh rằng, người cán bộ lãnh đạo phải toàn diện về đạo đức, trí tuệ và hành động. Người căn dặn: "Quần chúng chỉ quý mến những người có tư cách, đạo đức. Muốn hướng dẫn nhân dân, mình phải làm mực thước cho người ta bắt chước"⁽⁴³⁾. Theo đó, nêu gương phải thể hiện trên ba mặt: Đối với mình, đối với người, đối với việc. Đặc biệt, Hồ Chí Minh coi địa vị càng cao thì càng phải gương mẫu, vì người lãnh đạo cấp cao có tầm ảnh hưởng rất lớn, một hành vi sai lệch của họ có thể làm suy giảm niềm tin của tập thể.

Theo Hồ Chí Minh, nêu gương chỉ có ý nghĩa khi lời nói và hành động thống nhất. Người yêu cầu: "Tuyên truyền phải miệng nói tay làm, phải tùy hoàn cảnh mà tổ chức giúp đỡ nhân dân thực sự, không phải chỉ dân vận bằng diễn thuyết. Muốn vậy cán bộ phải làm gương mẫu"⁽⁴⁴⁾. Nêu gương không phải khẩu hiệu, mà là hành động cụ thể, bền bỉ. Người lãnh đạo "nói một đằng làm một nẻo" sẽ đánh mất lòng tin và dẫn đến "xa rời quần chúng"⁽⁴⁵⁾. Để thống nhất giữa lời nói và hành động, Hồ Chí Minh cho rằng cần có dũng khí, quyết tâm và bản lĩnh vượt qua chủ nghĩa cá nhân - căn bệnh nguy hiểm nhất của người cán bộ.

Tóm lại, tư tưởng Hồ Chí Minh về phong cách lãnh đạo của cán bộ, đảng viên có giá trị lý luận và thực tiễn sâu sắc và còn nguyên tính thời sự đối với công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và rèn luyện đội ngũ cán bộ, đảng viên hiện nay. Đó là nền tảng để xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên mẫu mực, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín,

ngang tầm nhiệm vụ trong tình hình mới, xứng đáng người lãnh đạo trước hết phải “vừa là người lãnh đạo, vừa là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân”. Trong bối cảnh toàn cầu hóa, chuyển đổi số và hội nhập quốc tế hiện nay, cán bộ, đảng viên lãnh đạo phải dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, biết lắng nghe, học hỏi dân, khơi dậy sức sáng tạo của nhân dân để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Tư tưởng và phong cách lãnh đạo của Chủ tịch Hồ Chí Minh chính là kim chỉ nam để xây dựng phong cách lãnh đạo của cán bộ, đảng viên hôm nay và mai sau, trong hành trình xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa./.

Tài liệu tham khảo

- (1), (3), (37), (41), (25), (26) Hồ Chí Minh (2011), Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, T.4, tr.21, 28, 141, 171, 187, 187.
- (2), (19) Hồ Chí Minh (2011), Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, T.13, tr.340, 477.
- (4), (15), (16), (33), (39), (43), (20), (38) Hồ Chí Minh (2011), Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, T.6, tr.294, 119, 119, 17, 16, 16, 374, 249.
- (5) Hồ Chí Minh (2011), Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, T.1, tr.530.
- (6), Hồ Chí Minh (2011), Toàn tập, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, T.12, tr.359
- (9), (10), (11), (12), (13), (14), (17), (18), (22), (31), (35), (36), (40), (45), (7), (8), (23), (30) Hồ Chí Minh (2011), Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, T.5, tr.297, 274-275, 377, 289, 279, 332, 636-637, 283, 319, 281, 330, 333, 81, 331, 346, 241, 319-320, 501.
- (27), (34), (29), (44), (28) Hồ Chí Minh (2011), Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, T.7, tr.177, 177, 82, 219, 177.
- (42), (21), (24) Hồ Chí Minh (2011), Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, T.15, tr.325, 280, 325.
- (32), Hồ Chí Minh (2011), Toàn tập, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, T.10, tr.453.